TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30.7.2018

V/v: "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Trâm**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

Ông **Mai Hồ Hải Thành**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Võ Ngọc Tín** - Thư ký TAND quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hương Thu**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp: "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 25/6/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Khánh H–** Sinh năm: 1984 – Nghề nghiệp: Bộ đội- Địa chỉ: Số 128 đường B, tổ 81 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt.*

2. Bị đơn: Bà **Nông Thị K**– Sinh năm: 1988- Nghề nghiệp: Kế toán- Địa chỉ: Số 128 đường B, tổ 81 phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Khánh H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nông Thị K kết hôn vào năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông chung sống tại tổ 81 phường Nại Hiên Đông, quận S, Tp Đà Nẵng. Vợ chồng ông bà sống hạnh phúc đến tháng 05/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông phát hiện bà K bị đồng tính và bà K cũng thừa nhận việc này. Từ đó, giữa vợ chồng ông bà thường xảy ra cải vả, mặc dù đã được hai bên gia đình và phía cơ quan động viên hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Tháng 7/2017 thì bà K bỏ nhà đi không có tin tức gì. Nay xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm của ông đối với bà K không còn, do đó ông xin được ly hôn với bà Nông Thị K.

- Về quan hệ con chung: Ông xác định giữa ông và bà K có 02 con chung tên: Nguyễn Khánh Tùng A- Sinh ngày 01/9/2012 và Nguyễn Khánh Tùng L- Sinh ngày: 19/9/2016. Ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông Nguyễn Khánh H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Khánh H xác định không có.

***** Đối với bị đơn – bà Nông Thị K, Tòa án nhân dân quận S qua xác minh được biết bà đã bỏ đi khỏi địa phường từ tháng 7/2017, để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật và để đảm bảo quyền lợi cho bà K, Tòa án đã tiến hành thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng đăng trên Cổng thông tin điển tử của Tòa án, trên báo nhân dân trong ba số liên tiếp ngày 20, 21, 22/4/2018 và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp vào lúc 17 giờ 45 phút ngày 22, 23, 24/4/2018 để bà K được biết về vụ việc, có ý kiến phản hồi cũng như tham gia tố tụng tại Tòa án; Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải cũng như triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà K đều vắng mặt nên không có ý kiến đối với

các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Toà án không có cơ sở để xem xét yêu cầu và nguyện vọng của bà K.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Theo đó, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân thủ đúng pháp luật, riêng bị đơn do bà K vắng mặt không có tin tức gì nên không xem xét việc chấp hành pháp luật của bị đơn. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] **Về thủ tục:** Đơn khởi kiện của ông Nguyễn Khánh H nộp tại Tòa án là đúng thủ tục và thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nông Thị K là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng bà K vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] **Về nội dung:** Bà Nông Thị K và ông Nguyễn Khánh H đăng ký kết hôn vào năm 2011 tại UBND phường T, quận S, TP. Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 198/2011, quyển số 01/2011 ngày 18/8/2011. Hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng về sống với nhau tại số 128 đường Nguyễn Thị Ba, tổ 81 phường Nại Hiên Đông, quận S, Tp Đà Nẵng. Vợ chồng ông bà sống hạnh phúc

đến tháng 05/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo ông H cung cấp là do ông phát hiện bà K bị đồng tính và bà K cũng thừa nhận việc này. Từ đó, giữa vợ chồng ông bà thường xảy ra cải vả, mặc dù đã được hai bên gia đình và phía cơ quan động viên hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Tháng 7/2017 thì bà K bỏ nhà đi không có tin tức gì. Tại phiên tòa hôm nay, ông H xác định không còn yêu thương bà K nữa, ông xin được ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Khánh H đối với bà Nông Thị K thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng giữa ông H và bà K lại không làm được điều này. Qua xác minh tại địa phương thì được biết hiện nay ông H và bà K đã ly thân, bà K đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ tháng 07/2017, điều này thể hiện việc bỏ mặc, không có thiện chí níu kéo hạnh phúc gia đình. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông H và bà K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H đối với bà K là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Ông H xác định có 02 con chung Nguyễn Khánh Tùng A- Sinh ngày 01/9/2012 và Nguyễn Khánh Tùng L- Sinh ngày: 19/9/2016. Ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà K phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu về việc nuôi con chung của ông Nguyễn Khánh H thì thấy: Bà K bỏ nhà đi khỏ địa phương từ tháng 7/2018, từ dó cho đến nay 02 cháu Nguyễn Khánh Tùng A và Nguyễn Khánh Tùng L ở cùng với ông Nguyễn Khánh H, môi trường sinh sống và học tập của các cháu đã ổn định nên cần xem xét chấp nhận yêu cầu của ông H về việc nuôi con chung để các cháu phát triển đầy đủ và toàn diện là phù hợp với quy định tại Điều 81,82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Do ông H không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Ông H xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung: ông H xác định không có. Còn bà K không có mặt nên không ghi được ý kiến về tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập

giải quyết trong vụ án này, nếu có tranh chấp các đương sự có thể khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng ông Nguyễn Khánh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" của ông Nguyễn Khánh H đối với bà Nông Thị K.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Nguyễn Khánh H được ly hôn bà Nông Thị K.

Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Khánh H đối với bà Nông Thị K nên giấy chứng nhận kết hôn số 198/2011, quyển số 01/2011 *do UBND phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 18/8/2011 cho ông Nguyễn Khánh H và bà Nông Thị K không còn giá trị pháp lý.*

2. Về quan hệ con chung: Giao cả 02 con chung Nguyễn Khánh Tùng A- Sinh ngày 01/9/2012 và Nguyễn Khánh Tùng L- Sinh ngày: 19/9/2016 cho ông Nguyễn Khánh H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Bà Nông Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con chung hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Án phí HNGĐ-ST 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* ông Nguyễn Khánh H phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* ông H đã nộp tại biên lai thu số 8549 ngày 28/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Ông Nguyễn Khánh H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận S;*
- *Chi cục THADS quận S;*
- *UBND phường T, Q. S,Tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ,*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ TRÂM

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- *Người tham gia tố tụng;*
- *VKSND quận S;*
- *Chi cục THADS quận S;*
- *UBND phường An Hải Tây, Q. S,Tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ,*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ TRÂM